TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2021/DS-ST
Ngày: 26/4/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thu Hương

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Trương Hà Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, Phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984 (theo giấy ủy quyền số 1371/2020/UQ-TTTngày 7/10/2020)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975
Địa chỉ: 353/8 N, Phường R, B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (kể từ sau gọi là Ngân hàng) có chấp thuận cho bà Nguyễn Thị Thanh H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/3/2011 với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi cấp thẻ tín dụng bà H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 108.868.890 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 198.913.311 đồng. Số tiền bà H thanh toán cho ngân hàng được áp dụng theo Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/lãi trong ky, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ). Qua nhiều lần nhắc nhở làm việc bà H vẫn cố tình không thanh toán cho Ngân hàng nên từ ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 5.837.776đ sang nợ

quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Nay Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán các khoản tạm tính đến ngày 21/1/2021 gồm:

- Nợ gốc: 5.837.776đ

- Nợ lãi: 2.141.657đ

Tổng cộng số tiền gốc và lãi 7.979.433 đồng, đề nghị bà H trả ngay cho ngân hàng. Bà H phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/1/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về việc khởi kiện vụ án của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Trần Đức T đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến như sau: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên buộc bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 5.837.776đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/4/2021 là 2.862.612 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tạm tính là 8.700.388 đồng.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, yêu cầu của ngân hàng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần s.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H . Bà Nguyễn Thị Thanh H có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

Ông Trần Đức T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thắng là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền tiền gốc 5.837.776 đồng, tiền lãi quá hạn 2.862.612 đồng. Tổng cộng 8.700.388 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà H đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 108.868.890 đồng và thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 198.913.311 đồng, số tiền này được thanh toán cho tiền phí sử dụng thẻ, tiền lãi trong hạn và một phần tiền gốc. Từ ngày 23/6/2020 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền phí sử dụng thẻ, nợ gốc và tiền lãi trong hạn đối với số tiền giao dịch nên Ngân hàng thực hiện chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H . Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bà H vẫn cố tình không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền nợ gốc và lãi quá hạn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Căn cứ vào các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 8.700.388 đồng (tám triệu bảy trăm ngàn ba trăm tám mươi tám đồng). Trong đó tiền nợ gốc 5.837.776 (năm triệu tám trăm ba mươi bảy

ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) đồng, lãi quá hạn 2.862.612 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm mười hai đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và được thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27/4/2021 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên cho đến khi bà Nguyễn Thị Thanh H trả hết nợ.

2/ Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp là 435.019 đồng (bốn trăm ba mươi lăm ngàn không trăm mười chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068529 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Hồng Út